TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 20-01- 2020
V/v tranh chấp hợp
dân sự về vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Đẹp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019, về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên toà số: 54/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở: Phường H, Quận S, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Lê Hoàng H, chức vụ: Phó phòng giao dịch Đ, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/6/2019).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1973

ĐKTT: Khóm N, Phường C, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi làm việc: Bệnh viện Đa khoa Đ.

Đại diện nguyên đơn bà H có mặt tại phiên tòa, bị đơn bà M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bà Trần Lê Hoàng H là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Do bà Nguyễn Thị Hoàng M công tác tại Bệnh viện đa khoa Đ nên ngày 30/6/2017 Ngân hàng T – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng giao dịch Đ có ký hợp đồng tín dụng số LD1718100108 với bà Nguyễn Thị Hoàng M cho vay số tiền

100.000.000đ, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9%/năm, mục đích vay tiêu dùng, phương thức thanh toán trả vốn, lãi hàng tháng cấn trừ qua tiền lương của bà M. Quá trình vay bà M đã trả cho Ngân hàng từ ngày 25/7/2017 đến ngày 31/10/2019 được 15 kỳ, số tiền 33.408.000 đồng (trong đó, vốn 23.658.000 đồng, lãi 9.750.000 đồng), còn nợ vốn 76.342.000 đồng và tiền lãi.

Ngoài ra, Ngân hàng ký hợp đồng thẻ tín dụng với bà M, hạn mức thẻ 15.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 19/3/2015 đến ngày 19/3/2018, lãi suất trong hạn 2,5%/tháng. Bà M đã sử dụng số tiền vay thẻ tín dụng tính đến ngày 28/10/2018 còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 15.035.004 đồng và tiền lãi 8.833.180 đồng.

Nay Ngân hàng T yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoàng M trả số tiền vốn và lãi là 115.808.709 đồng theo hợp đồng tín dụng số LD1718100108 (trong đó, vốn 76.342.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 15.598.525 đồng) và hợp đồng thẻ tín dụng số tiền vốn 15.035.004 đồng, lãi tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 8.833.180 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 19/11/2019 cho đến khi bà M thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1718100108 và hợp đồng thẻ tín dụng.

Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng M: đã bỏ địa phương đi, không rõ đi đâu. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định. Nguyên đơn cũng đăng tin trên báo, đài tìm kiếm nhưng hết thời hạn theo quy định của pháp luật mà bà M vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến.

*** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đ phát biểu ý kiến** : Trình tự, thủ tục giải quyết xét xử vụ án, các chứng cứ được Toà án thu thập, thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và các đương sự trong vụ án được bảo đảm đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 72, Điều 79 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng M trả số tiền vốn và lãi 115.808.709 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LD1718100108 và hợp đồng thẻ tín dụng ngày 13/3/2015 cho đến khi trả nợ xong.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 228 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng M.

Căn cứ khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự quy định: *"Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải*

thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới";

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 quy định:

" 2. Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là " đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2, Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan".

Qua đó, cho thấy bà M là người có nghĩa vụ trong việc vay tiền của Ngân hàng nhưng bỏ địa phương đi không thông báo nơi cư trú mới cho Ngân hàng biết nên xem đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ của bị đơn. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình thụ lý, giải quyết, phía nguyên đơn đã đăng tin thông báo tìm kiếm bà M trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định nhưng vẫn không có tin tức gì của bà M. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà M.

[2] Về nội dung: Ngân hàng T yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoàng M trả số tiền vốn và lãi là 115.808.709 đồng theo hợp đồng tín dụng số LD1718100108 (trong đó, vốn 76.342.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 15.598.525 đồng) và hợp đồng thẻ tín dụng số tiền vốn 15.035.004 đồng, lãi tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 8.833.180 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 19/11/2019 cho đến khi bà M thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1718100108 và hợp đồng thẻ tín dụng ngày 13/3/2015.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình thu thập chứng cứ Ngân hàng đã cung cấp Hợp đồng tín dụng số: LD1718100108 ngày 30/6/2017 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là bà Nguyễn Thị Hoàng M và Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 13/3/2015. Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Hoàng M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Xét thấy, về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng tín dụng số: LD1718100108 ngày 30/6/2017; Hợp đồng thẻ tín dụng giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là bà Nguyễn Thị Hoàng M là phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo đó, xác định bà Nguyễn Thị Hoàng M có vay tiền và mở thẻ tín dụng của Ngân hàng và nợ số tiền vốn, lãi phát sinh tính đến ngày 18/11/2019, tổng cộng là 115.808.709 đồng như Ngân hàng trình bày là sự thật.

[4] Trên cơ sở đánh giá chứng cứ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà M đã vi phạm hợp đồng, chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M trả tổng cộng vốn và lãi là 115.808.709 đồng (vốn 91.377.004đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 24.431.705đ); Yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 19/11/2019 cho đến khi bà M thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1718100108 và hợp đồng thẻ tín dụng cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng T.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng T nộp toàn bộ chi phí đăng tin trên báo đài tìm kiếm đối với bà M là 2.325.000 đồng (Ngân hàng đã nộp xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng M trả cho Ngân hàng T số tiền vốn 91.377.004 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 18/11/2019 số tiền 24.431.705 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 115.808.709 đồng (một trăm mười lăm triệu, tám trăm lẻ tám ngàn, bảy trăm lẻ chín đồng) và tiếp tục trả lãi từ ngày 19/11/2019 theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LD1718100108 và hợp đồng thẻ tín dụng ngày 13/3/2015 cho đến khi trả nợ xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hoàng M nộp 5.790.500 đồng (năm triệu, bảy trăm chín mươi ngàn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009736 ngày 18/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng T nộp toàn bộ chi phí đăng tin trên báo đài tìm kiếm đối với bà M là 2.325.000 đồng (Ngân hàng đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị Hoàng M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.TPSĐ;
- THA.TP. Đ;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kiều